

THÔNG BÁO

Điều kiện tiếng Anh và đăng ký học phần đối với sinh viên các chương trình đào tạo cử nhân của Khoa Quốc tế

Thực hiện quy chế, quy định đào tạo hiện hành đối với các chương trình cử nhân chính quy và liên kết quốc tế; nhằm đôn đốc sinh viên hoàn thành điều kiện tiếng Anh theo quy định, đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng học tập chuyên môn đối với các học phần bằng tiếng Anh, Khoa Quốc tế thông báo tới toàn thể sinh viên về yêu cầu điều kiện tiếng Anh để được công nhận sinh viên chính thức, điều kiện tiếng Anh để được xét tốt nghiệp và điều kiện tiếng Anh để được đăng ký học phần, chi tiết tại văn bản kèm theo.

Đề nghị sinh viên nghiêm túc thực hiện đúng quy định trên.

**TL. CHỦ NHIỆM KHOA
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nơi nhận:

- Sinh viên (để thực hiện);
- CNK, PCNK Nguyễn Quang Thuận (để b/c);
- Lưu Văn thư, P.ĐT, N(2).



Phạm Đỗ Hoài Nam

YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN TIẾNG ANH VÀ ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN ĐỐI VỚI SINH VIÊN CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN CỦA KHOA QUỐC TẾ - ĐHQGHN

(Kèm theo Thông báo số 39 /TB-KQT ngày 08 tháng 01 năm 2020)

Stt	Chương trình đào tạo	Yêu cầu điều kiện tiếng Anh để được công nhận SV chính thức	Yêu cầu tiếng Anh để được xét tốt nghiệp	Học phần được đăng ký học			Lưu ý	
				Chưa đạt điều kiện tiếng Anh	Bậc 3, tương đương B1 (*)	Bậc 4, tương đương B2 (**)		
I	Các chương trình do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng							
1	Kinh doanh quốc tế	Không	B2 (Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương **)	1. Năm học đầu tiên: học Chương trình TADB và các HP thuộc Khối kiến thức chung (M1) 2. Từ năm thứ 2: sau khi hoàn thành 5 cấp độ tiếng Anh dự bị, SV được đăng ký học phần thuộc Khối kiến thức chung (M1), Khối kiến thức theo lĩnh vực (M2) và Khối kiến thức theo khối ngành (M3)				
2	Kế toán, Phân tích và Kiểm toán							
3	Hệ thống thông tin quản lí							
4	Phân tích dữ liệu kinh doanh							
5	Tin học và Kỹ thuật máy tính (Khóa QH.2017)	B2 (Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương **)		1. Năm học đầu tiên: học Chương trình TADB và các HP thuộc Khối kiến thức chung (M1) 2. Từ năm thứ 2: không được đăng ký học (kể cả HP bằng tiếng Việt và tiếng Anh)			Được đăng ký toàn bộ các học phần trong CTĐT theo kế hoạch đào tạo năm học của Khoa.	SV tự chịu trách nhiệm về kế hoạch học tập, số tín chỉ đăng ký học tối thiểu quy định, đảm bảo hoàn thành CTĐT trong thời gian tối đa được phép học để đủ điều kiện xét tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo đại học của ĐHQGHN (***)
	Tin học và Kỹ thuật máy tính (từ Khóa QH.2018)	B1 (Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương*)	B2 (Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương **)	1. Năm học đầu tiên: học Chương trình TADB và các HP thuộc Khối kiến thức chung (M1) 2. Từ năm thứ 2: không được đăng ký học (kể cả HP bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	- Được công nhận SV chính thức và được học các HP thuộc Khối kiến thức chung (M1) - Không được đăng ký HP học bằng tiếng Anh			

Stt	Chương trình đào tạo	Yêu cầu điều kiện tiếng Anh để được công nhận SV chính thức	Yêu cầu tiếng Anh để được được xét tốt nghiệp	Học phần được đăng ký học			Lưu ý
				Chưa đạt điều kiện tiếng Anh	Bậc 3, tương đương B1 (*)	Bậc 4, tương đương B2 (**)	
II Các chương trình liên kết quốc tế do trường đối tác cấp bằng và do hai bên cùng cấp bằng							
6	Quản trị Khách sạn, Thể thao và Du lịch (QTKS, TT&DL) do Trường ĐH Troy, Hoa Kỳ cấp bằng	B2 (Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương **)			<ol style="list-style-type: none"> Năm học đầu tiên: học Chương trình TADB Năm thứ 2: chỉ được đăng ký học dự thính các học phần do KQT phụ trách. Từ năm thứ 3: không được đăng ký học 	Được đăng ký các học phần do Khoa Quốc tế phụ trách theo kế hoạch đào tạo năm học của Khoa.	<ul style="list-style-type: none"> Sau khi kết thúc ba (03) học kì đầu tiên của chương trình, sinh viên cần đạt Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5,5 hoặc TOEFL từ 61 điểm trở lên để đủ điều kiện học các học kì tiếp theo. SV tự chịu trách nhiệm về kế hoạch học tập, đảm bảo hoàn thành CTĐT trong thời gian tối đa được phép học để được xét tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo của trường đối tác
7	Kế toán và Tài chính (Trường ĐH East London, Vương quốc Anh cấp bằng)	B2 (Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương **)			<ol style="list-style-type: none"> Năm học đầu tiên: học Chương trình TADB Từ năm thứ 2: chỉ được đăng ký học dự thính các học phần do KQT phụ trách. Từ năm thứ 3: không được đăng ký học 	Được đăng ký toàn bộ các học phần trong CTĐT theo kế hoạch đào tạo năm học của Khoa.	
8	Quản lý (Trường ĐH Keuka, Hoa Kỳ cấp bằng)	B2 (Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương **)	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 6,0 hoặc đạt điểm môn ENG104 từ 6 trở lên		<ol style="list-style-type: none"> Năm học đầu tiên: học Chương trình TADB và các học phần thuộc Khối kiến thức chung (M1) Từ năm thứ 2: không được đăng ký HP học bằng tiếng Anh. 		
9	Chương trình cấp 2 bằng cử nhân ngành Quản lý (ĐHQGHN và Trường ĐH Keuka, Hoa Kỳ)					SV tự chịu trách nhiệm về kế hoạch học tập, số tín chỉ đăng ký học tối thiểu quy định, đảm bảo hoàn thành CTĐT trong thời gian tối đa được phép học để được xét	

Stt	Chương trình đào tạo	Yêu cầu điều kiện tiếng Anh để được công nhận SV chính thức	Yêu cầu tiếng Anh để được xét tốt nghiệp	Học phần được đăng ký học			Lưu ý
				Chưa đạt điều kiện tiếng Anh	Bậc 3, tương đương B1 (*)	Bậc 4, tương đương B2 (**)	
10	Chương trình cấp 2 bằng cử nhân ngành Marketing (ĐHQGHN và Trường ĐH HELP, Malaysia)	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5,5 hoặc TOEFL từ 61 điểm trở lên		<ol style="list-style-type: none"> Năm học đầu tiên: học Chương trình TADB và các học phần thuộc Khối kiến thức chung (M1) Từ năm thứ 2: không được đăng ký HP học bằng tiếng Anh. 	Được đăng ký các học phần do Khoa Quốc tế phụ trách theo kế hoạch đào tạo năm học của Khoa.	tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo đại học của ĐHQGHN (***)	

(*) B1 theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)

(**) B2 theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)

Lưu ý: Xem bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế đối với các CTĐT yêu cầu điều kiện chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tại Phụ lục kèm theo.

(***) Quy chế đào tạo đại học ban hành kèm theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN.

Phụ lục 2. Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương ứng với yêu cầu chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ
(kèm theo Hướng dẫn số 297 /HD-ĐHQGHN ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

Tiếng Anh

Trình độ (theo Khung NLNNVN)	TOEFL ITP (310-677)	TOEFL iBT (0-120)	TOEIC (0-990)	Cambridge Tests (0-100)	IELTS (0-9.0)
Bậc 3	450	45	450	70 - 89 PET 45 - 59 FCE	4.5 - 5.0
Bậc 4	500	61	600	90 - 100 PET 60 - 79 FCE	5.5 - 6.0
Bậc 5	550	80	780	80 - 100 FCE 60 - 79 CAE	6.5 - 8.0
Bậc 6	625	107	900	80 - 100 CAE 45 - 59 CPE	8.5 - 9.0

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Ghi chú:

- **TOEFL ITP, TOEFL iBT, TOEIC:** Các bài thi tiếng Anh của Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ.
- **Cambridge tests:** Các bài thi tiếng Anh của Hội đồng khảo thí tiếng Anh Cambridge English Language Assessment, Đại học Cambridge, Vương quốc Anh.
- **IELTS:** Bài thi tiếng Anh của Hội đồng Anh (BC) và Trung tâm giáo dục quốc tế Úc (IDP).

* Riêng chứng chỉ TOEIC phải đủ 4 kỹ năng; **kết quả tối thiểu** cần đạt được để quy đổi **tương đương Bậc 4** đối với từng kỹ năng như sau: **Đọc 385, Nghe 400, Nói 160 và Viết 150** (theo Hướng dẫn số 36/HĐ-ĐHQGHN ngày 08/01/2020 của ĐHQGHN).

Handwritten signature